| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ R G**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh P** |

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/7/2019
V/v: "Ly hôn giữa chị N và anh K"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: ông Bùi Tấn Nghĩa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Tiến.

2. Bà Lê Thị Mỹ.

*Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố R G.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G tham gia phiên tòa*: thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố R G xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 206/2019/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2019, về việc: "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. N đơn*: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú 1: Ấp A H, xã Đ A, huyện G Q, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ cư trú 2: Số 22/8, đường T T, phường V T V, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

*2. Bị đơn*: Anh Hồ Nguyễn Thiên K, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Số 22/8, đường T T, phường V T V, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07/5/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đặng Thị N trình bày: Chị N và anh K tự tìm hiểu nhau khoảng 04 tháng, đi đến tổ chức lễ cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V L, thành phố R G và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/9/2015.

Lý do chị N yêu cầu xin ly hôn: Chị N cho rằng do anh K thường hay cờ bạc, cá độ bóng đá, từ đó vợ chồng thường hay cự cãi với nhau, anh K nhiều lần

xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm và đánh đập chị N. Cả hai đã nhiều lần tự hòa giải để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, cùng xây dựng mái ấm gia đình hạnh P. Tuy nhiên, sự cố gắng đó không mang lại kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng hơn. Thấy chung sống không hạnh P nên đôi bên đã tự ly thân với nhau từ tháng 03/2019 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị N xác nhận có 01 người con chung tên Hồ Hoàng P, sinh ngày 08/4/2016.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa chị N yêu cầu:*

Về hôn nhân: Chị N yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị N yêu cầu được nuôi người con tên Hồ Hoàng P. Chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án có triệu tập anh K để hòa giải hôn nhân và gia đình, nhưng anh K vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Toà án đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy báo phiên toà hợp lệ, nhưng anh K cố tình lánh mặt không đến toà án. Tại phiên tòa N đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt bị đơn anh Hồ Nguyễn Thiên K.

*[2] Nhận định về quan hệ hôn nhân:* Tại phiên tòa chị N xác nhận, chị N và anh K tự tìm hiểu quen nhau, đi đến tổ chức lễ cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn và được UBND phường V L, thành phố R G cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/9/2015. Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh K được xác định là hôn nhân hợp pháp.

*[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N*, Hội đồng xét xử xét thấy: Vợ chồng chị N, anh K không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng xây dựng mái ấm gia đình bền vững và hạnh phúc: Xuất phát từ việc tính tình đôi bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm, bất đồng ý kiến; do anh K thường hay cờ bạc, có những lời lẽ xúc phạm và nhiều lần đánh đập chị N, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; vợ chồng không còn tin tưởng, thông cảm, quan tâm và chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ

trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng anh K cố tình lánh mặt không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến, điều đó cho thấy anh K cũng không có thiện chí và mong muốn trong việc hàn gắn tình cảm với chị N. Tại phiên tòa, chị N thể hiện rõ quan điểm muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ; chị N và anh K cũng đã ly thân với nhau từ tháng 03/2019 cho đến nay, cả hai đã bỏ mặc nhau, mạnh ai nấy sống. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh K đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong phần nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N được ly hôn với anh K.

*[4] Về con chung:* Chị N xác nhận có 01 người con chung tên Hồ Hoàng P, sinh ngày 08/4/2016.

Xét thấy, hiện người con tên Hồ Hoàng P hiện do chị N đang nuôi dưỡng; quá trình trông nom, nuôi dưỡng chị N đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người mẹ đối với con; đảm bảo được quyền, lợi ích hợp pháp của con. Vì vậy, để đảm bảo môi trường sống, sự phát triển, quyền lợi mọi mặt của con. Trong phần nghị án Hội đồng xét xử thống nhất: Giao người con chung tên Hồ Hoàng P cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Do chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*[5] Về tài sản chung, nợ chung*: Chị N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*[6] Tòa án có triệu tập* anh Hồ Nguyễn Thiên K để tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, anh K cố tình lánh mặt không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị N. Trường hợp anh K có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng thì sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

*[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị N phải chịu án phí số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

**1.** Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị N và anh Hồ Nguyễn Thiên K.

**2.** Về con chung: Giao người con chung tên Hồ Hoàng P, sinh ngày 08/4/2016 cho chị Đặng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Anh K được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

**3.** Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4.** Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn**:** Chị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Chị N đã tạm nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003942, ngày 13/5/2019 tại chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R G, nên chị N được khấu trừ.

**5.** Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- THA DS TP. R G;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Tấn Nghĩa**